TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do –Hạnh phúc

Bản án số:17/2018/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Đỗ Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 04/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXX-ST ngày 13/4/2018 đối với các bị cáo.

1, Bị cáo: Hà Văn S - Sinh năm 1992
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phố B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Văn Ng (Đã chết) và con bà Lê Thị L; Vợ Thiều Thị N và 2 con nhỏ; Tiền sự; Tiền án: Không;
Nhân thân: Năm 2010 bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội " Môi giới mại dâm" năm 2011 bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/12/2017 đến nay, có mặt.
2, Bị cáo Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1983
Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã Ng, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Minh Ch và con bà Đỗ Thị M (đã chết) Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2013 bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích" và 09 tháng tù về tội " Hủy hoại tài sản". Nhân thân: Năm 2001 bị Công an huyện Thường Xuân phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản", năm 2003 bị TAND tỉnh Thanh hóa xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản" bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/12/2017 đến nay, có mặt.
*> Những gười bị hại:
- Anh Lê Bá D, sinh năm 1992
Trú tại: phố Th, xã D, huyện T, Thanh Hóa.

- Anh Phan Văn Th, sinh năm 1973
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945
- Ông Trịnh Trọng S, sinh năm 1965
Đều trú tại xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1970
Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện T, Thanh Hóa.
- Bà Lê Thị D, sinh năm 1956
Trú tại: phố Lê Lợi, thị trấn Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Anh Nguyễn Khắc M, sinh năm 1977
- Anh Hà Văn Ph, sinh năm 1973
Trú tại: Xóm 1, xã Minh Dân, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Bà Lê Thị O, sinh năm 1969
Địa chỉ: Thôn Diễn Thành, xã Hợp Thành-Triệu Sơn
*> Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Anh Anh Mai Văn L, sinh năm 1962
Trú tại: Xóm 7, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Ông Anh Đào Huy L, sinh năm 1995
Trú tại: Thôn Đức Long 2, xã An Nông, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Anh Nguyễn Hưng H, sinh năm 1971
Trú tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa,
Bà D và ông T có mặt, các đương sự khác đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 16/12/2017, S, Kh cùng ngồi uống nước tại nhà S, S rủ Kh đi trộm cắp tài sản, Kh đồng ý. Sơn lấy xe máy Wave màu đen BKS 36B3-415.57 chở Kh từ nhà đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện Triệu Sơn với mục đích xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Lê Bá D, ở phố Thiều, xã Dân Lý, thấy có một chiếc giường gỗ gấp (ký hiệu HS1) và một số ghế gỗ để ở ngoài, quan sát thấy đêm khuya vắng người, S dừng xe máy lại bảo Khanh xuống lấy bê lên xe thì Khanh nói "to qúa không bê và lai đi được", S bảo "cứ bốc lên được xe là tao lai được" S dựng xe máy và cùng Kh vào khiêng chiếc giường lên xe máy. Sơn cầm lái điều khiển còn Kh ngồi sau ôm chiếc giường rồi đi về nhà Sơn. Cả hai cất giấu chiếc giường vào phòng ngủ ở dưới tầng hầm. sau đó lên trước nhà ngồi nghỉ uống nước khoảng 10 phút sau (lúc này khoảng 04 giờ ngày 17/12/2017) Sơn nói với Kh "thôi đi lượn tiếp đi" (tức đi trộm cắp tài sản), Sơn tiếp tục dùng xe máy trên chở Kh đi theo đường Quốc lộ 47C hướng xã Dân Lực, khi đi đến nhà anh Phan Văn Th, thấy có một tấm gỗ để trước nhà nên vòng xe quay lại và cùng Khanh vào khiêng tấm gỗ lên xe máy, Sơn cầm lái còn Kh ngồi sau giữ tấm gỗ chở về nhà Sơn cất giấu xe và tầm gỗ dưới tầng hầm rồi cả hai đi ngủ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn khám xét khẩn cấp nhà ở của Sơn thu giữ 34 khúc gỗ và gốc cây, 02 xe máy, 01 thùng xe kéo bằng sắt, đồng thời bắt giữ khẩn cấp Hà Văn Sơn và Nguyễn Minh Khanh về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận đã trộm cắp tài sản 09 vụ khác trươc đó trên địa bàn huyện Triệu Sơn. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 50 phút, khoảng đầu tháng 10/2017, Sơn chở Khanh đi từ nhà đến xưởng gỗ nhà anh Võ Ngọc Tuấn, ở thôn Đô Trình, An Nông, Triệu Sơn,cùng vào trong xưởng lấy trộm 01 tấm gỗ dài 2m65cm, rộng 30cm, dày 18cm đưa lên xe máy đem về nhà Sơn cất giấu.

Vụ thứ hai: Cách vụ thứ nhất 2-3 ngày, vào khoảng 00 giờ, Sơn điều khiển xe máy đã sử dụng trong các vụ trộm cắp trước đó chở Khanh từ nhà ở phố Bà Triệu đi đi theo đường tỉnh lộ 514 hướng xã Dân Lý. Khi đi đến xưởng gỗ của anh Hà Văn Phong, thấy một tấm gỗ để trước xưởng dài 2,95cm, dày 14cm, rộng 14cm, Sơn cùng Khanh vào lấy đưa lên xe máy mang về nhà Sơn cất giấu.

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ, một ngày giữa tháng 10/2017, Sơn điều khiển xe máy như mọi khi chở Khanh đi theo hướng xã Vân Sơn. Khi đến xưởng gỗ của anh Võ Ngọc Tuấn, sinh năm 1970 tại thôn Đô Trình 4, An Nông, Sơn cùng Khanh lấy trộm một tấm gỗ dài 1,13m, rộng 72cm, dày 20cm đưa lên xe máy đem về nhà Sơn cất giấu.

Vụ thứ tư: Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 10/11/2017, cùng chiếc xe máy đó Sơn chở Kh đi theo hướng xã Hợp Thành. Khi đi đến nhà bà Lê Thị O, thấy có một khúc gỗ dài 1,1m, đường kính 30cm để ở trước cửa nhà, Sơn cùng Khanh lấy trộm đem về nhà cất giấu.

Vụ thứ năm: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 18/11/2017, Sơn, Kh đi trộm cắp một gốc cây không rõ hình dạng kích thước cao 1m70cm, rộng 77cm, dài 85cm nhà bà Nguyễn Thị H, ở xã Dân Lực đem về nhà Sơn cất giấu.

Vụ thứ sáu: Khoảng 23 giờ, ngày 29/11/2017, Sơn chở Khanh đi qua chợ Mốc, xã Minh Sơn đến trường THPT Triệu Sơn 1, rẽ trái đi đường Quốc lộ 47C, hướng xã Dân Lực. Đi được khoảng 500m đến xưởng gỗ nhà anh Trịnh Trọng S lấy trộm một khúc gỗ dài 1m65cm, đường kính 17cm đưa lên xe máy đem về nhà Sơn cất giấu.

Vụ thứ bảy: Khoảng 23 giờ, ngày 30/11/2017, Sơn chở Kh đi từ nhà đi ra đường cạnh huyện ủy Triệu Sơn, rẽ trái đi đường tỉnh lộ 514 hướng ngã tư Giắt. Khi đi đến nhà bà Lê Thị D, lấy trộm 05 tấm gỗ đưa lên xe mang về nhà cất giấu.

Vụ thứ tám: Cách vụ thứ bảy 1-2 ngày, vào khoảng 23 giờ, S chở Kh đi từ nhà đi qua sân bóng cũ thị trấn Triệu Sơn, rẽ trái đi ra đường tỉnh lộ 514 hướng về xã Dân Lý đến đường rẽ vào bến xe Hào Hương, thị trấn Triệu Sơn thì rẽ vào đi tiếp đến nhà anh Nguyễn Khắc M, thấy có một thanh gỗ dài 2,5m, rộng 16cm, dày 20cm để bên trái đường đối diện xưởng gỗ nhà anh M, Sơn dừng xe cùng Kh lấy trộm đưa lên xe máy đem về nhà S cất giấu.

Vụ thứ chín: Cách vụ thứ tám 4-5 ngày, vào khoảng 22 giờ 30 phút, S chở Kh đi từ nhà đi qua đường chợ Mốc, rẽ đi đường Quốc lộ 47C, hướng xã Dân Lực. Đi được khoảng 500m đến xưởng gỗ nhà anh Trịnh Trọng S, S cùng Kh vào lấy trộm khúc gỗ dài 1m40cm, đường kính 35cm đưa lên xe máy mang về nhà Sơn cất giấu.

Ngày 15/12/2017, Hà Văn Sơn sử dụng xe máy đi trộm cắp, gắn thùng xe tự chế chở 04 tấm gỗ và 11 khúc gỗ các loại đến nhà chú ruột là ông Hà Văn D, sinh năm 1961 ở thôn 7, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn gửi.Khoảng 16 giờ 30 phút cùng

ngày, anh Đào Huy L, sinh năm 1995 ở thôn Đức Long 2, xã an Nông đến nhà Sơn chơi và mua của Sơn 04 tấm gỗ với giá 1.500.000đ rồi thuê xe chở về nhà. Sau đó anh Lực bán số gỗ trên cho anh Đào Huy Đ ở cùng thôn với giá 2.000. rồi chở đến nhà ông Đào Huy V (là bố đẻ của anh Đ) để. Ngày 17/12/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã thu giữ 04 tấm gỗ và 11 khúc gỗ trên tại nhà ông Vy và ông Dư.

Ngày 17/12/2017, anh Nguyễn Đăng L là thợ làm gỗ ở Cơ sở đục tượng gỗ Hùng Hồng ở phố Tân Minh, thị trấn Triệu Sơn giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn 01 gốc cây không rõ hình dạng có kích thước 60cmx90cx50cm và 01 gốc cây không rõ hình dạng có kích thước75cmx80cmx30cm.

Ngày 20/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã ra quyết định trưng cầu Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật giám định xác định các loại gỗ mà Sơn và Khanh đã trộm cắp. Ngày 18/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn kết luận: tổng trị giá tài sản là: 8.515.500 đồng (tám triệu năm trăm mười lăm nghìn năm trăm đồng).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Hà Văn S và Nguyễn Minh Kh đều có nhân thân xấu, Kh đang có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" và " Hủy hoại tài sản". Quá trình điều tra S, Kh thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải.

Đối với anh Mai Văn L, sinh năm 1962 ở thôn 7, xã Minh Sơn, Triệu Sơn là chủ sở hữu chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS: 36B3-415.57; anh Nguyễn Hưng H, sinh năm 1971 ở thôn Ân Mộc, xã Dân Lực, Triệu Sơn chủ sở hữu chiếc thùng xe bằng sắt tự chế nhưng không biết việc Sơn, Khanh sử dụng phương tiện này vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý; ông Hà Văn D cho S để gỗ nhờ nhưng không biết trong đó có 02 tấm gỗ trộm cắp; anh Đào Huy L; anh Đào Huy Đ mua của Sơn 04 tấm gỗ, trong đó có 02 tấm gỗ là do trộm cắp nhưng ông Dư, anh L, anh Đ không biết đây là tài sản trộm cắp nên cũng không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã trả lại chiếc giường gấp bằng gỗ (ký hiệu HS1) cho anh Lê Bá D; 01 tấm gỗ (ký hiệu HS2) cho anh Phan Văn Th; một tấm gỗ (ký hiệu HD8) cho anh Nguyễn Khắc M; 05 tấm gỗ (ký hiệu HS30, HS31, HS32, HS33, HS34) cho bà Lê Thị D; 02 tấm gỗ (ký hiệu ĐV1, HD6) cho anh Võ Ngọc Tuấn; 02 khúc gỗ (ký hiệu HD2, HD5) cho anh Trịnh Trọng Sự; 01 gốc cây (ký hiệu HS24) cho bà Nguyễn Thị H; 01 khúc gỗ (ký hiệu HD4) cho chị Lê Thị O; 01 tấm gỗ (ký hiệu ĐV2) cho anh Hà Văn Ph; 02 tấm gỗ (ký hiệu ĐV3, ĐV4) cho anh Đào Huy Đ.

Chuyển các vật chứng sau đây: 01 xe máy Honda Wave màu đen BKS: 36B3-415.57 có số khung: KWW-00-R121113MAP-11, số máy: HC12F-5160082; 01 thùng kéo bằng sắt có hai bánh xe, dài 110cm, rộng 70cm, cao 35cm; 02 bánh xe lốp nhựa, vành bằng hợp kim, nan hoa bằng thép tự chế, đường kính 53cm, phía trước gắn hai thanh thép chung một đầu dài 64cm đã qua sử dụng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn để bảo quản chờ xử lý theo quy đinh của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Huy L không yêu cầu Sơn bồi thường thiệt hại và trả lại số tiền 1.166.000 đồng; anh Đào Huy Đ hiện không có mặt tại địa phương nên chưa yêu cầu anh L phải bồi hoàn, khi nào anh Đ có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết yêu cầu theo quy định. Đối với các bị hại khác đã nhận lại tài sản và có đơn không yêu cầu S và Kh phải bồi thường nên không xem xét.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT/KSĐT-KT ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố các bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, 53 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48, Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Kh,để xử phạt mỗi bị Cáo từ 24 đến 30 tháng tù giam, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị miễn hình phát bổ sung cho các bị cáo.

Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản không có yều gì nên không xem xét.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh L không yêu cầu bị cáo bồi thường, anh Đ vắng mặt tại địa phương, đề nghị phần trách nhiệm dân sự đối với anh Đ,khi nào anh Đ yêu cầu giải quyết sau.

Về xử lý vất chứng: Tài sản trộm cắp Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho các bị hại là phù hợp, đối với chiếc xe máy BKS 36B3 41557, số khung KWW-00-R121113MAP-11 số máy: HC12E-5160082 và chiếc thùng kéo bằng sắt hai bánh là tài sản của anh H và anh L cho bị cáo Sơn mượn để hành nghề, khi cho mượn không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo để bị cáo trả lại cho chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2017, các bị cáo đã thực hiện 11 lần trộm cắp tài sản với giá trị 8.515.000đ. cụ thể.

Lần thứ nhất: Trộm cắp của gia đình anh Lê Bá Duyên ở phố Thiều,xã Dân Lý 01 giường gấp gỗ Xoan trị giá 2.700.000đ.

Lần thứ 2: Ngày 17/10/2017 trộm cắp của gia đình anh Phạm Văn Th, sinh năm 1973 ở xã Minh Sơn, 1 tấm gỗ Thị trị giá:188.000.000đ.

Lần thứ 3, trộm cắp của gia đình Võ Ngọc T, sinh năm 1970 ở xã An Nông, 01

hộp gỗ Gội, 04 cánh trị giá 756.000.000đ.

Lần thứ 4: Trộm cắp tiếp của gia đình Võ Ngọc T, sinh năm 1970 ở xã An Nông 1 hộp gỗ Gội 04 cánh trị giá: 966.000đ.

Lần thứ 5: Trộm cắp của gia đình anh Hà Văn Ph, sinh năm 1973 ở xã Minh Dân 01 tấm gỗ Trường Trường trị giá 348.000.000đ.

Lần thứ 6: Trộm cắp của gia đình bà Lê Thị O, sinh năm 1969 xã Hợp Thành 01 khúc gỗ Mít tròn trị giá. 780.000đ.

Lần thứ 7, Trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945, ở xã Dân Lực 01 gốc cây cổ trị giá 620.000đ

Lần thứ 8, Trộm căp của gia đình bà Lê Thị D, sinh năm 1956, ở thị trấn Triệu Sơn 05 tấm gỗ Cóc Rừng trị giá: 717.500đ

Lần thứ 9:Trộm cắp của nhà anh Nguyễn Khắc Mạnh 01 tấm gỗ Chò trị giá 324.000đ.

Lần thứ 10: Trộm cắp của gia đình anh Trịnh Trọng S, sinh năm 1965 ở xã Dân Lực 1 khúc gỗ Quăng tròn trị giá 810.000đ.

Lần thứ 11, trộm cắp tiếp của gia đình anh anh Trịnh Trọng S, sinh năm 1965 ở xã Dân Lực 1 khúc gỗ Trâm trị giá 276.000đ.

Lời khai nhận tôi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai các bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.Như vậy Cáo trạng số 16 ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

HĐXX đủ căn cứ kết luận hành vi của các bi cáo Hà Văn S và Nguyễn Minh Kh đủ dấu hiệu cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999.

Trong vụ án này có nhiều người tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò từ trước, khi có cơ hội là thống nhất thực hiện nên là đồng phạm giải đơn, trong đó S là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện phạm tội, còn Kh là người thực hành tích cực trực tiếp lấy tài sản tất cả các lần trộm cắp nên các bị cáo có vai trò trách nhiệm nganh nhau.

Các bị cáo tuy trộm cắp nhiều lần nhưng trong đó chỉ có một lần giá trị tài sản trộm cắp trên hai triệu đồng và đều không có tiền án, tiền sự về tội này nên chỉ xử phạt theo khoản 1 điều 138 BLHS 1999 là phù hợp, tổng giá trì tài sản trộm cắp không lớn nhưng hành vi của các bị cáo đã gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân,ảnh hưởng xấu đến án ninh trật tự trên địa bàn, việc các cơ quan tố tụng xét chọn án điểm để giải quyết nhanh chóng, kịp thời vụ án nhằm ổn định tình hình là cần thiết và phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999, đối với bị cáo Khanh phạm tội trong thời gian chưa được được xóa án tích nên là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999

nên phải xử lý trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo S, các bị cáo tuy phạm tội vì mục đích kinh tế nhưng hoàn cảnh đều khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các bị hại đều đã nhận lại tài sản và tại đơn xin xử án vắng mặt đều không yêu cầu gì thêm, bà D và ông T có mặt tại phiên tòa cũng không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Huy L trong số gỗ mua của S có hai tấm do S, Kh trộm cắp mà có, sau đó bán lại cho anh Đ, khi anh L, anh Đ mua không biết là có gỗ trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp và anh L không yêu cầu bị cáo Sơn trả lại số tiền đã mua gỗ, nên không xem xét, anh Đ là người mua lại số gỗ của anh L, sau đó bị thu giữ hiện vắng mặt tại địa phương, trong hồ sơ không thể hiện yêu cầu bồi thường nên không xem xét, khi nào anh Đ có yêu cầu giải quyết sau.

[5] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe máy BKS 36L9 4072 và số gỗ đã thu giữ của bị cáo S, không liên quan đến tội phạm Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy BKS 36B3 41557 của anh Mai Văn L và chiếc thùng kéo bằng sắt của anh Nguyễn Hưng H, tuy liên quan đến hành vi phạm tội nhưng khi anh L, anh H cho bị cáo Sơn mượn để làm nghề, không biết các bị cáo sử dụng vào mục việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo S để bị cáo trả lại cho anh L và anh H.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn S và Nguyễn Minh Kh phạm tội: " Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20,53, 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đối cả hai bị cáo; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 đối với bị cáo Kh.

Xử phạt: Bị cáo S 09 (chín) tháng tù, xử phạt bị cáo Kh 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù của hai bị cáo đều tính từ ngày tạm giữ tạm giam 17/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự , trả lại chiếc xe máy BKS 36B3 41557, số khung KWW-00- R121113MAP-11 số máy: HC12E-5160082 và chiếc thùng kéo bằng sắt hai bánh cho bị cáo S, bị cáo S có trách nhiệm trả lại chiếc xe máy cho anh

anh L và chiếc thùng kéo bằng sắt cho anh H (vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận số 17/VC/2018 ngày 04/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Áp dụng: Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1,3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Án phí: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người bị hại, liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XETSX Ử SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, người bị hại, liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án,

Lê Đình Hợp